

MẪU 01

(Kèm theo văn bản số /HD-PGD&ĐT ngày /4/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bát Xát)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

Đơn vị: Trường PTDTBT THCS Dền Thàng

TT	Nội dung, các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học	Thang điểm (100 điểm)	Cơ sở GD tự chấm điểm	Cơ quan thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
1	2	3	4	5	6
I	Triển khai công tác năm học	15 điểm			
1	Triển khai các nhiệm vụ chuyên môn (gồm: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Kế hoạch giáo dục của nhà trường; Kế hoạch giúp đỡ/phụ đạo học sinh chưa hoàn thành/chưa đạt yêu cầu về phẩm chất/năng lực, bồi dưỡng học sinh giỏi/học sinh năng khiếu; Kế hoạch hoạt động của Tổ chuyên môn/Tổ Văn phòng; Văn bản chỉ đạo về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá giờ dạy/hồ sơ của giáo viên, kiểm tra đánh giá về phẩm chất/năng lực của học sinh; Văn bản chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục hoặc phát triển giáo dục) Hướng dẫn: Thiếu 01 nhiệm vụ chuyên môn hoặc ban hành 01 Kế hoạch/văn bản chỉ đạo muộn (so với quy định) trừ 01 điểm; Có 01 nội dung trong Kế hoạch/văn bản chỉ đạo không đảm bảo yêu cầu trừ 0,5 điểm; có từ 02 nội dung trở lên trong Kế hoạch/văn bản chỉ đạo không đảm bảo yêu cầu thì chấm điểm 0 (không điểm); không có Kế hoạch/văn bản chỉ đạo về các nhiệm vụ chuyên môn thì chấm điểm 0 (không điểm). Ghi chú: Đối với bậc học mầm non, ở mục này, ngoài nhiệm vụ phụ đạo/giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành/chưa đạt yêu cầu về phẩm chất/năng lực, còn là nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh hạn chế về mặt thể lực.	5 điểm	5 điểm		
2	Triển khai các hoạt động giáo dục (gồm các văn bản chỉ đạo thực hiện đối với: Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; an toàn giao thông; an ninh, trật tự, vệ sinh trường học; tư vấn tâm lý, lao động, hướng nghiệp, dạy nghề, ...) Hướng dẫn: Thiếu 01 loại văn bản chỉ đạo hoặc ban hành 01 văn bản chỉ đạo muộn (so với quy định) trừ 01 điểm; Có 01 nội dung trong văn bản chỉ đạo không đảm bảo yêu cầu trừ 0,5 điểm; có từ 02 nội dung trở lên trong văn bản chỉ đạo không đảm bảo yêu cầu thì chấm điểm 0 (không điểm); không có văn bản chỉ đạo về các hoạt động giáo dục tại nhà trường thì chấm điểm 0.	03 điểm	03 điểm		
3	Triển khai công tác quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động tại cơ sở giáo dục (gồm các văn bản: Kịch bản tổ chức bộ máy; phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động; chỉ đạo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động tại cơ sở giáo dục) Hướng dẫn: Thiếu 01 văn bản chỉ đạo hoặc ban hành 01 văn bản chỉ đạo muộn (so với quy định) trừ 01 điểm; Có 01 nội dung trong văn bản chỉ đạo không đảm bảo yêu cầu trừ 0,5 điểm; có từ 02 nội dung trở lên trong văn bản chỉ đạo không đảm bảo yêu cầu thì chấm điểm 0 (không điểm); không có văn bản chỉ đạo về công tác quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động tại cơ sở giáo dục thì chấm điểm 0.	02 điểm	02 điểm		

4	Triển khai công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, trang thiết bị dạy học (gồm các văn bản chỉ đạo/hướng dẫn quản lý, sử dụng về tài chính, tài sản, trang thiết bị dạy học; Quy chế chi tiêu nội bộ)	1,5 điểm	1,5 điểm		
	Hướng dẫn: Thiếu văn bản chỉ đạo về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, trang thiết bị dạy học hoặc thiếu Quy chế chi tiêu nội bộ hoặc ban hành văn bản/Quy chế muộn (so với quy định) trừ 01 điểm; mỗi nội dung trong văn bản chỉ đạo/quy chế không đảm bảo yêu cầu trừ 0,5 điểm; không có văn bản triển khai về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, trang thiết bị dạy học tại cơ sở giáo dục thì chấm điểm 0 (không điểm).				
	Ghi chú: Đối với các cơ sở giáo dục chưa được tách tài khoản, có thể sử dụng Quy chế chi tiêu nội bộ của Phòng GD&ĐT làm minh chứng cho tiêu chí này.				
5	Triển khai công tác quản lý hành chính (gồm: Nội quy học sinh; Quy chế làm việc; Quy chế văn hoá công sở; Quy chế phát ngôn; Quy chế dân chủ; Nội quy/Quy chế tiếp công dân; văn bản chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, công tác phối hợp, kiểm tra nội bộ, quản lý/kiểm định chất lượng giáo dục, thi đua, khen thưởng, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí)	3,5 điểm	3,5 điểm		
	Hướng dẫn: Thiếu 01 loại văn bản quy định (Nội quy/Quy chế) hoặc 01 loại văn bản chỉ đạo hoặc ban hành muộn văn bản (so với quy định) trừ 01 điểm; mỗi nội dung trong văn bản quy định/chỉ đạo không đảm bảo yêu cầu trừ 0,5 điểm; không có văn bản triển khai về công tác quản lý hành chính tại cơ sở giáo dục thì chấm điểm 0.				
	Ghi chú: Thực hiện cải cách hành chính của các cơ sở giáo dục được thể hiện qua việc triển khai, thi hành các văn bản quy phạm pháp luật; việc bố trí và sắp xếp địa điểm, nhân lực, thông tin thực hiện công tác tiếp công dân; quy trình giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan; việc tổ chức, duy trì hoạt động của bộ máy; việc quản lý, sử dụng kinh phí				
II	Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu triển khai công tác năm học	50 điểm			
1	Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyên môn	25 điểm			
1.1	Tuyển sinh	04 điểm	04 điểm		
1.2	Chuyên cần (đối với giáo dục phổ thông)/nuôi dưỡng (đối với giáo dục mầm non)	02 điểm	1,5 điểm		
1.3	Kết quả đánh giá năng lực (hoặc học lực) của học sinh	03 điểm	03 điểm		
1.4	Kết quả đánh giá phẩm chất (hoặc hạnh kiểm) của học sinh	03 điểm	03 điểm		
1.5	Chuyển lớp, chuyển cấp học (đối với giáo dục phổ thông)/Chăm sóc (đối với giáo dục mầm non)	03 điểm	03 điểm		
1.6	Chất lượng tham gia các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh của học sinh	03 điểm	03 điểm		
1.7	Kết quả phổ cập giáo dục/phát triển giáo dục	02 điểm	02 điểm		

	Hướng dẫn: Chấm điểm tối đa cho tiêu chí (nếu hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm 2/3 số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 95% đến dưới 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm một nửa số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 85% đến dưới 95% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); Chấm 1/3 số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 65% đến dưới 85% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm điểm 0 (nếu hoàn thành dưới 65% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao).				
1.8	Duy trì số lượng theo khoá học	03 điểm	02 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 03 điểm nếu hoàn thành từ 98% đến 100% chỉ tiêu đăng ký/được giao theo từng khối lớp của từng khoá học (số lượng ban đầu tính theo số học sinh lớp đầu cấp); chấm 02 điểm nếu hoàn thành từ 90% đến dưới 98%; chấm 01 điểm nếu hoàn thành từ 80% đến dưới 90%; Chấm điểm 0 trong các trường hợp còn lại.				
1.9	Chuyển biến nổi bật	02 điểm	02 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 02 điểm (nếu cơ sở giáo dục chỉ ra được từ 02 chuyển biến nổi bật trở lên của đơn vị với các minh chứng xác thực, rõ ràng); chấm 01 điểm (nếu cơ sở giáo dục chỉ ra được 01 chuyển biến nổi bật với minh chứng xác thực, rõ ràng); chấm điểm 0 (nếu cơ sở giáo dục không chỉ ra được chuyển biến nổi bật; hoặc không cung cấp được minh chứng cho chuyển biến đó).				
2	Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về hoạt động giáo dục	10 điểm			
2.1	Kết quả thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp	02 điểm	02 điểm		
2.2	Kết quả thực hiện an toàn giao thông của học sinh	1,5 điểm	1,5 điểm		
2.3	Kết quả thực hiện an ninh, trật tự tại cơ sở giáo dục	02 điểm	02 điểm		
2.4	Kết quả thực hiện vệ sinh, an toàn thực phẩm tại cơ sở giáo dục	02 điểm	02 điểm		
2.5	Kết quả thực hiện tư vấn tâm lý cho học sinh	1,5 điểm	1,5 điểm		
2.6	Kết quả thực hiện lao động, hướng nghiệp, dạy nghề (đối với giáo dục phổ thông)	01 điểm	01 điểm		
	Ghi chú: Riêng các cơ sở giáo dục mầm non chấm tối đa 03 điểm đối với tiêu chí 2.1. và không chấm điểm tại tiêu chí 2.6.				
	Hướng dẫn: Chấm điểm tối đa cho tiêu chí (nếu hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm 2/3 số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 95% đến dưới 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm một nửa số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 85% đến dưới 95% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); Chấm 1/3 số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 65% đến dưới 85% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm điểm 0 (nếu hoàn thành dưới 65% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao).				
3	Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến công tác quản lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động tại cơ sở giáo dục	05 điểm			
3.1	Đào tạo trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên	01 điểm	01 điểm		

3.2	Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động	01 điểm	01 điểm		
3.3	Chất lượng tham gia cuộc thi giáo viên dạy giỏi/giáo viên nghiên cứu khoa học kỹ thuật/giáo viên sáng tạo làm đồ dùng dạy học tại cơ sở giáo dục	01 điểm	01 điểm		
3.4	Đánh giá, xếp loại chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động	02 điểm	02 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm điểm tối đa số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm 2/3 số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 95% đến dưới 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm một nửa số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 85% đến dưới 95% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm 1/3 số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 65% đến dưới 85% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm điểm 0 (nếu hoàn thành dưới 65% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao).				
4	Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến công tác tài chính, tài sản, trang thiết bị dạy học tại cơ sở giáo dục	04 điểm			
4.1	Hiệu quả quản lý tài chính	02 điểm	02 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 02 điểm (Nếu tiết kiệm kinh phí để chi tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động đảm bảo đúng quy định theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập); chấm điểm 0 (nếu tiết kiệm kinh phí để chi tăng thu nhập tăng thêm không đảm bảo quy định theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập)				
4.2	Thực hiện tiết kiệm chi theo cơ chế điều hành ngân sách hàng năm của Tỉnh và của địa phương	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu đạt 100% chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao); 0,5 điểm (nếu đạt từ 70% đến dưới 100% chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao); chấm điểm 0 (nếu đạt dưới 70% chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao).				
4.3	Hiệu quả quản lý tài sản, trang thiết bị dạy học	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm 0,7 điểm (nếu hoàn thành từ 90% đến dưới 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); Chấm 0,5 điểm (nếu hoàn thành từ 70% đến dưới 90% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); Chấm điểm 0 (nếu hoàn thành dưới 70% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao).				
5	Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến công tác quản lý hành chính tại cơ sở giáo dục	06 điểm			
5.1	Kết quả thực hiện các Quy định/Quy chế và chấp hành pháp luật	02 điểm	02 điểm		
5.2	Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy	01 điểm	01 điểm		
5.3	Kết quả công tác kiểm tra nội bộ	01 điểm	01 điểm		
5.4	Kết quả công tác thi đua, khen thưởng	01 điểm	01 điểm		
5.5	Kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí	01 điểm	01 điểm		

	Hướng dẫn: Chấm điểm tối đa cho tiêu chí (nếu hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm 2/3 số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 95% đến dưới 100% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm một nửa số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 85% đến dưới 95% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); Chấm 1/3 số điểm của tiêu chí (nếu hoàn thành từ 65% đến dưới 85% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao); chấm điểm 0 (nếu hoàn thành dưới 65% chỉ tiêu kế hoạch đăng ký/được giao).				
III	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của cơ sở giáo dục	30 điểm			
1	Kết quả thực hiện công tác quản lý chuyên môn, hoạt động giáo dục	07 điểm			
1.1	Kết quả triển khai Nội quy học sinh	01 điểm	0,7 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu 100% học sinh của cơ sở giáo dục thực hiện tốt Nội quy học sinh); Chấm 0,7 điểm (nếu từ 95% học sinh trở lên thực hiện tốt Nội quy học sinh); chấm 0,5 điểm (nếu từ 90% học sinh trở lên thực hiện tốt Nội quy học sinh); Chấm điểm 0 (nếu dưới 90% học sinh thực hiện tốt Nội quy học sinh).				
1.2	Tiến độ, hiệu quả triển khai các kế hoạch/văn bản chỉ đạo công tác chuyên môn	02 điểm	1,5 điểm		
1.3	Tiến độ, hiệu quả triển khai các kế hoạch/văn bản chỉ đạo hoạt động giáo dục	02 điểm	1,5 điểm		
	Hướng dẫn chấm 1.2; 1.3: Chấm 02 điểm (nếu 100% kế hoạch/văn bản chỉ đạo được thực hiện đúng hướng dẫn của cơ quan cấp trên, đảm bảo tiến độ); chấm 1,5 điểm (nếu từ 95% kế hoạch/văn bản chỉ đạo được thực hiện đúng, đảm bảo tiến độ); chấm 01 điểm (nếu từ 90% kế hoạch/văn bản chỉ đạo được thực hiện đúng, đảm bảo tiến độ); chấm điểm 0 (nếu có dưới 90% kế hoạch/văn bản chỉ đạo được thực hiện đúng, đảm bảo tiến độ).				
1.4	Chất lượng hoạt động của các Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng	02 điểm	1,5 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 02 điểm (nếu các Tổ thực hiện đúng chỉ đạo của cơ sở giáo dục, đảm bảo tiến độ đối với 100% các nội dung/công việc/nhiệm vụ); chấm 1,5 điểm (nếu các Tổ thực hiện đúng chỉ đạo, đảm bảo tiến độ đối với từ 95% các nội dung/công việc/nhiệm vụ trở lên); chấm 01 điểm (nếu các Tổ thực hiện đúng chỉ đạo, đảm bảo tiến độ đối với 90% các nội dung/công việc/nhiệm vụ trở lên); chấm điểm 0 (nếu các Tổ thực hiện đúng chỉ đạo, đảm bảo tiến độ dưới 90% các nội dung/công việc/nhiệm vụ).				
2	Kết quả quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động	09 điểm			
2.1	Kết quả bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động theo vị trí việc làm	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu kịp thời bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động trong năm học theo Đề án vị trí việc làm của cơ sở giáo dục); Chấm điểm 0 (nếu không có Đề án vị trí việc làm hoặc không bố trí, sắp xếp đội ngũ theo Đề án vị trí việc làm).				
2.2	Kết quả công tác hướng dẫn tập sự, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp, ký hợp đồng làm việc	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động tại cơ sở giáo dục được tập sự, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp, ký hợp đồng làm việc đảm bảo quy trình, nội dung, thời gian, vị trí việc làm theo quy định); Chấm điểm 0 (trong các trường hợp còn lại).				
2.3	Chất lượng chuyên môn của giáo viên	01 điểm	01 điểm		

	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu 100% giáo viên được cơ sở giáo dục đánh giá đạt yêu cầu (tương đương với mức "Trung bình" theo kết quả đánh giá với 04 mức Giỏi, Khá, Trung bình, Yếu); Chấm 0,5 điểm (nếu 98% giáo viên trở lên được cơ sở giáo dục đánh giá đạt yêu cầu); chấm điểm 0 (nếu dưới 98% giáo viên được cơ sở giáo dục đánh giá đạt yêu cầu).				
2.4	<i>Chất lượng tham gia các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh của giáo viên</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu có từ 50% giáo viên tham gia cuộc thi cấp huyện/cấp tỉnh đạt giải; hoặc năm học đó, cấp huyện/cấp tỉnh không tổ chức cuộc thi nào); chấm 0,5 điểm (nếu có giáo viên tham gia cấp huyện/cấp tỉnh đạt giải); chấm điểm 0 (nếu không có giáo viên tham gia cấp huyện/cấp tỉnh đạt giải; hoặc cơ sở giáo dục không cử/không cử được giáo viên tham gia cuộc thi cấp huyện/cấp tỉnh).				
2.5	<i>Việc chấp hành pháp luật và thực hiện các quy định của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động tại cơ sở giáo dục chấp hành/thực hiện tốt pháp luật, kỷ luật phát ngôn, việc tiếp nhận/xử lý thông tin truyền thông, quy định tại cơ sở giáo dục/nơi cư trú; đồng thời, không có trường hợp nào vi phạm những điều đảng viên/viên chức không được làm, bị xử lý kỷ luật, hay vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
2.6	<i>Việc thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ (lương, phụ cấp, thâm niên, bảo hiểm, ...)</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động được hưởng đủ các chế độ chính sách, đúng quy định, kịp thời); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
2.7	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động</i>	02 điểm	02 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 02 điểm (nếu cơ sở giáo dục có từ 70% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động xếp loại chất lượng từ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên và không có người nào xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ"); chấm 1,5 điểm (nếu có từ 70% đội ngũ xếp loại chất lượng từ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên và có tối đa 01 người xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ"; hoặc có từ 50% đến dưới 70% đội ngũ xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên và không có người nào xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ"); chấm 0,5 điểm (nếu có dưới 50% đội ngũ xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; hoặc những trường hợp không thoả mãn điều kiện chấm 01 điểm); chấm điểm 0 (cho những trường hợp còn lại).				
2.8	<i>Công tác thi đua, khen thưởng</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu cơ sở giáo dục có triển khai và thực hiện đảm bảo công tác bình xét thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên tại đơn vị); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
3	Kết quả quản lý tài chính, tài sản, trang thiết bị dạy học	05 điểm			
3.1	<i>Hiệu quả thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ</i>	0,5 điểm	0,5 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục triển khai và thực hiện đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (hoặc của Phòng GD&ĐT - đối với cơ sở giáo dục chưa được tách tài khoản riêng) trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
3.2	<i>Hiệu quả thực hiện Quy chế quản lý tài sản và trang thiết bị dạy học</i>	0,5 điểm	0,5 điểm		

	Hướng dẫn: Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục triển khai và thực hiện hiệu quả Quy chế quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị dạy học của đơn vị theo các quy định hiện hành); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
3.3	<i>Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục thực hiện đúng, đủ, kịp thời về việc lập dự toán) và 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục chấp hành dự toán đảm bảo các quy định hiện hành của pháp luật); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
3.4	<i>Công tác hạch toán kế toán, bảo quản chứng từ và tài liệu kế toán</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục thực hiện đúng, đủ, kịp thời việc hạch toán kế toán) và 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục thực hiện việc bảo quản chứng từ và tài liệu kế toán theo quy định của pháp luật hiện hành); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
3.5	<i>Công tác báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính, trích lập các quỹ đảm bảo quy định theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục thực hiện đúng, đủ, kịp thời công tác báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính) và 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục thực hiện việc trích lập các quỹ theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
3.6	<i>Công tác kiểm kê, theo dõi sử dụng tài sản, trang thiết bị dạy học</i>	0,5 điểm	0 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục thực hiện đảm bảo công tác kiểm kê, theo dõi việc sử dụng tài sản, trang thiết bị dạy học theo các quy định hiện hành); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
3.7	<i>Công tác tự kiểm tra việc quản lý tài chính, tài sản, trang thiết bị dạy học</i>	0,5 điểm	0 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục thực hiện đảm bảo công tác tự kiểm tra việc quản lý tài chính, tài sản, trang thiết bị dạy học theo các quy định hiện hành); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
	Ghi chú: Đối với các cơ sở giáo dục chưa tách tài khoản riêng thì thực hiện việc chấm điểm mục này thực hiện như sau: Hiệu quả thực hiện Quy chế quản lý tài sản và trang thiết bị dạy học (02 điểm); Công tác kiểm kê, theo dõi sử dụng tài sản, trang thiết bị dạy học (1,5 điểm); công tác tự kiểm tra việc quản lý tài chính, tài sản, trang thiết bị dạy học (1,5 điểm).				
4	Kết quả quản lý hành chính	09 điểm			
4.1	<i>Kết quả thực hiện Quy chế làm việc, Quy chế văn hoá công sở, Quy chế phát ngôn</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu cơ sở giáo dục triển khai và thực hiện hiệu quả các Quy chế); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
4.2	<i>Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ</i>	02 điểm	02 điểm		

	Hướng dẫn: Chấm 02 điểm (01 điểm cho việc tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động đúng quy định; 0,4 điểm cho việc thực hiện hoạt động công khai đúng quy định; 0,3 điểm cho việc thực hiện tốt hoạt động lấy ý kiến tham gia của đội ngũ viên chức, người lao động tại cơ sở giáo dục đối với các nội dung/vấn đề/công tác trước khi người đứng đầu cơ sở giáo dục ra quyết định; 0,3 điểm cho việc tạo điều kiện để đội ngũ viên chức, người lao động tại cơ sở giáo dục và nhân dân thực hiện tốt hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các nội dung/vấn đề/công tác của đơn vị theo quy định và thực hiện tốt hoạt động đối thoại); Chấm 01 điểm (nếu việc tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động; hoạt động công khai; hoạt động lấy ý kiến tham gia của đội ngũ viên chức, người lao động; hoạt động kiểm tra, giám sát từ đội ngũ viên chức, người lao động và nhân dân; hoạt động đối thoại được đánh giá ở mức đạt yêu cầu); chấm điểm 0 (cho các trường hợp còn lại).				
4.3	<i>Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua</i>	01 điểm	0,5 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu cơ sở giáo dục chủ động, tích cực tham gia với chất lượng tốt tại các cuộc vận động, phong trào thi đua do Ngành GD&ĐT, Tỉnh Lào Cai phát động (trong đó có việc thực hiện "Dân vận khéo", ...); Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục tham gia đầy đủ các cuộc vận động, phong trào thi đua); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại)				
4.4	<i>Kết quả thực hiện cải cách hành chính; tiếp công dân, tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết đơn, thư/kiến nghị/ khiếu nại/tổ cáo</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện đúng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ được giao; công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy; chế độ công vụ; chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy); chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục có triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ được giao; công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy; chế độ công vụ; chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
4.5	<i>Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục</i>	0,5 điểm	0 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục thực hiện đảm bảo tiến độ, quy trình, nội dung, chỉ đạo của các văn bản triển khai/kết luận về công tác kiểm tra/ thanh tra và các văn bản về kiểm định chất lượng giáo dục); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
4.6	<i>Kết quả thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí</i>	0,5 điểm	0,5 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 0,5 điểm (nếu cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện đúng việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
4.7	<i>Kết quả thực hiện an toàn giao thông, đảm bảo vệ sinh, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ tại cơ sở giáo dục</i>	01 điểm	01 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 01 điểm (nếu cơ sở giáo dục không để xảy ra bất cứ vi phạm nào của đội ngũ viên chức, người lao động, học sinh khi tham gia giao thông trong phạm vi bán kính 05 km so với địa điểm đặt cơ sở giáo dục; đồng thời, không để xảy ra bất cứ vi phạm/sai phạm nào về thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo an ninh - trật tự và phòng chống cháy nổ); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
4.8	<i>Thực hiện chế độ báo cáo</i>	02 điểm	02 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 02 điểm (01 điểm cho việc thực hiện đảm bảo về tiến độ, thông tin, sự khách quan đối với các báo cáo định kỳ; 01 điểm cho việc thực hiện đảm bảo về tiến độ, thông tin, sự khách quan đối với các báo cáo đột xuất); chấm điểm 0 (các trường hợp còn lại).				
IV	Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể tại đơn vị	02 điểm	1,5 điểm		

	Hướng dẫn: Chấm 02 điểm (01 điểm cho việc kịp thời kiện toàn đầy đủ các tổ chức, đoàn thể tại cơ sở giáo dục theo quy định tại Điều lệ cấp học tương ứng; 01 điểm nếu cơ sở giáo dục được cơ quan/tổ chức có thẩm quyền xếp loại chất lượng/hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn thể trong năm ở mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên); Chấm 0 điểm (các trường hợp còn lại).				
	Ghi chú: Kết quả đánh giá, xếp loại đối với tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên/Đội thiếu niên, Hội Chữ thập đỏ thuộc cơ sở giáo dục được lấy theo năm hành chính (học kỳ II của năm học trước liền kề và học kỳ I của năm học hiện tại).				
V	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh do cơ quan quản lý giao	03 điểm	03 điểm		
	Hướng dẫn: Chấm 03 điểm (nếu cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện kịp thời đối với 100% các nhiệm vụ đột xuất/phát sinh được cơ quan quản lý cấp trên giao cho); chấm 02 điểm (nếu cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện kịp thời đối với từ 95% các nhiệm vụ đột xuất/phát sinh được cơ quan quản lý cấp trên giao cho); chấm 01 điểm ((nếu cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện kịp thời đối với từ 90% các nhiệm vụ đột xuất/phát sinh được cơ quan quản lý cấp trên giao cho); chấm 0 điểm (các trường hợp còn lại).				
Tổng cộng		100 điểm	94,2		

Dền Thành, ngày 19 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Từ Viết Bình